

Số: 15 /2022/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 05 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với từng loại vi phạm hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 2700/TTr-STNMT ngày 28 tháng 4 năm 2022.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với từng loại vi phạm hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 5 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Tây Ninh;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp Chế - Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH,



Trần Văn Chiến



QUY ĐỊNH

**Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đồi
với từng loại vi phạm hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.**
(Kèm theo Quyết định số 15 /2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất (thuộc biện pháp khắc phục hậu quả) trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính về đất đai theo quy định tại các Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 và Điều 16 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính về đất đai hoặc bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định từ Điều 9 đến Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 2 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được xác định như sau:

1. Theo giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.
2. Đối với các địa phương chưa hoàn thiện hệ thống Hồ sơ địa chính thì căn cứ hồ sơ pháp lý hiện có; các thông tin, tài liệu có liên quan như: ảnh chụp, ảnh vệ tinh, ảnh viễn thám; các thông tin, bằng chứng do người dân nơi có đất, người sử dụng đất liên kề, tổ chức, cá nhân khác cung cấp.

3. Đối với hành vi làm biến dạng địa hình hoặc làm suy giảm chất lượng đất thì ngoài việc căn cứ vào khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này để làm cơ sở xác định lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm thì Phòng Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương cấp còn phải xác nhận bằng biên bản về tình trạng ban đầu.

4. Kết quả khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được đại diện cơ quan người có thẩm quyền xử phạt chủ trì, Phòng Tài nguyên và Môi trường và chính quyền cấp xã nơi có đất kiểm tra, xác nhận bằng biên bản. Trường hợp thẩm

quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện thì cơ quan trình quyết định xử phạt là Cơ quan chủ trì kiểm tra, xác nhận.

Chương II

MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT ĐỐI VỚI TỪNG HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Điều 4. Mức độ khôi phục đối với hành vi vi phạm về sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất, đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất rừng phòng hộ, không phải là đất rừng đặc dụng, không phải là đất rừng sản xuất; đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác quy định tại Khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013 mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 59 Luật Đất đai năm 2013

1. Đối với vị trí, loại đất đối tượng vi phạm tự ý chuyển mục đích mà phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã được chấp thuận dự án đầu tư, thì đối tượng vi phạm được giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất như tại thời điểm phát hiện vi phạm và phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Đối với vị trí, loại đất đối tượng vi phạm tự ý chuyển mục đích không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Điều 5. Mức độ khôi phục đối với hành vi vi phạm về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa không đúng quy định

Hành vi chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác thì đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất để tiếp tục trồng lúa.

Điều 6. Mức độ khôi phục đối với hành vi vi phạm về lấn, chiếm đất

1. Trường hợp diện tích đất lấn, chiếm mà phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch nông thôn mới được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận dự án đầu tư, thì đối tượng vi phạm được giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất như tại thời điểm phát hiện vi phạm.

2. Trường hợp lấn, chiếm đất nông nghiệp; đất phi nông nghiệp (*trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ*) thì đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất và trả lại đất đã lấn, chiếm.

Điều 7. Mức độ khôi phục đối với hành vi vi phạm về hủy hoại đất

1. Trường hợp làm biến dạng địa hình đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng thì đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

2. Trường hợp làm biến dạng địa hình đối với các loại đất còn lại thì đối tượng vi phạm không phải khôi phục lại địa hình ban đầu của đất trước khi vi phạm, nhưng phải khôi phục lại bờ thửa, ranh giới để giữ đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm và đảm bảo không ảnh hưởng đến các thửa đất xung quanh.

3. Trường hợp làm suy giảm chất lượng đất thì đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Điều 8. Mức độ khôi phục đối với hành vi vi phạm về gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác

Trường hợp đưa vật liệu xây dựng hoặc các vật khác lên thửa đất; đưa chất thải, chất độc hại lên thửa đất của người khác hoặc thửa đất của mình; đào bới, xây tường, làm hàng rào gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác thì đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Tây Ninh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.